

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/ HC-ST
Ngày 18/9/2025
V/v khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết
định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ, bà Nguyễn Thị Quế Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Soa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/9/2025 và 18/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 71/2023/TLST-HC ngày 18/12/2023 về khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2025/QĐXXST- HC ngày 15/8/2025 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Ngô Sỹ N, sinh năm 1970. Địa chỉ: xã ĐK, huyện NH, tỉnh KT (nay là xã SL, tỉnh QN); có mặt.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1976; bà Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1996; ông Võ Sỹ H, sinh năm 1996; bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1994. Cùng địa chỉ: phường VP, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt. Ông Đinh Viết S, sinh năm 1957; địa chỉ: phường K, tỉnh QN, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Sỹ N: ông Trần Thanh M - Luật sư văn phòng luật sư Cao Trí, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bị kiện:

- + Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An,
+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã QC, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Bà Võ Thị T2, sinh năm 1931. Địa chỉ: xóm LH, xã XT, huyện DC (nay là xã QC), tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
+ Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1975; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- + Anh Ngô Sỹ H3, sinh năm 1996; có mặt.
- + Anh Ngô Sỹ T4, sinh năm 1999; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.
Cùng địa chỉ: xã ĐK, huyện NH, tỉnh KT (nay là xã SL, tỉnh QN).
- + Ông Ngô Sỹ V, sinh năm 1967. Địa chỉ: xóm LH, xã XT, huyện DC (nay là xã QC), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.
- + Bà Ngô Thị N2, sinh năm 1973. Địa chỉ: xóm LH, xã XT, huyện DC (nay là xã QC), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.
- + Bà Võ Thị H4, sinh năm 1964. Địa chỉ: xóm LH, xã XT, huyện DC (nay là xã QC), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Ánh S2 (con bà N3), sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn ML, xã DK, huyện DC (nay là xã ĐC) tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Ngọc S3 (con bà N3), sinh năm 1992. Địa chỉ: Thị trấn HN, huyện HN (nay là xã HN) tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- + Chị Ngô Thị N4 (con ông N5), sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn NH, phường TL, tỉnh HY. Vắng mặt.
- + Anh Ngô Sỹ L (con ông N5, sinh năm 1992. Địa chỉ: xóm LH, xã XT, huyện DC (nay là xã QC), tỉnh Nghệ An. Có mặt.
- + Chị Ngô Thị K (con ông N5), sinh năm 2004. Địa chỉ: xóm BL, phường VH, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện (sửa đổi, bổ sung) vụ án hành chính, Bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày: Bố mẹ ông N là cụ Ngô Sỹ H5 và cụ Võ Thị T2 (tên gọi khác Võ Thị G) sinh được 05 người con gồm: Ngô Sỹ N6, Ngô Sỹ N5, Ngô Thị N2, Ngô Sỹ V, Ngô Sỹ N nhưng tại thời điểm cấp đất theo Nghị định 64 hộ gia đình tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.348,9m², địa chỉ tại xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì chỉ có gia đình ông N và bố mẹ ông N ở trong hộ khẩu, gồm những người sau: Ngô Sỹ H5, Võ Thị T2 (tên gọi khác Võ Thị G), Ngô Sỹ N, Phạm Thị T3, Ngô Sỹ H3, Ngô Sỹ T4 là vợ và hai con ông N. Vì chủ sử dụng đất này là hộ ông Ngô Sỹ H5 nên tất cả các thành viên có trong sổ hộ khẩu của ông H5 đều có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi như nhau. Thời điểm được cấp đất thì ông N và vợ cùng hai con của ông cũng là thành viên trong gia đình và trong hộ ông Ngô Sỹ H5 nên vợ chồng ông và hai con cũng có một phần trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định pháp luật. Khoảng tháng 5/2021, ông N công tác trong quân đội ở xa và biết UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An có Quyết định thu hồi đất của gia đình ông và tổng số diện tích huyện Diễn Châu thu hồi của gia đình là 1.048,4m² tại Đồng Tum, xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm thu hồi đất thì bố đẻ ông là cụ Ngô Sỹ H5 đã chết. Ông N, vợ và hai con đều là những thành viên

trong hộ của ông Ngô Sỹ H5 không nhận được thông báo cũng như văn bản quyết định thu hồi đất của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An. Ngay sau khi nghe được tin UBND huyện DC thu hồi đất của gia đình trái với quy định của pháp luật, ông N đã làm đơn kiến nghị gửi đến cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết vụ việc trên nhưng không được trả lời thỏa đáng. Như vậy, Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An là thu hồi sai và trái quy định của pháp luật, không thông báo, không gửi cho ông là không đúng quy định của pháp luật.

Nay, ông Ngô Sỹ N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy bỏ Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC.

- Yêu cầu trả lại diện tích thu hồi trái với quy định pháp luật cho gia đình ông hoặc đền bù bằng tiền tương xứng với giá thị trường hiện nay.

- Thu hồi Văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An "Về việc xử lý nội dung đơn kiến nghị của ông Ngô Sỹ N, trú Thôn 2, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Thu hồi Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/8/2022 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An "V/v trả lời nội dung kiến nghị của ông Ngô Sỹ N trú tại thôn 2 xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện DC và Chủ tịch UBND huyện DC trình bày:

Năm 2021, thực hiện Dự án Giao đất ở tại vùng Quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hoa, UBND xã Diễn Xuân đã tiến hành lập hồ sơ trình UBND huyện DC thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ trong đó diện tích đề nghị thu hồi là 6.933m², có 07 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng. UBND xã Diễn Xuân lập hồ sơ xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, trong đó thửa đất số 217, tờ bản đồ địa chính số 05 (theo trích đo), có diện tích 1.048,4 m², loại đất LUC, được UBND xã Diễn Xuân xác nhận do ông Ngô Sỹ H5 và bà Võ Thị T2 sử dụng bắt đầu từ năm 1994 đến nay, thời điểm sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, hiện trạng đất trồng lúa (LUC) và không có tranh chấp. Căn cứ vào hồ sơ do UBND xã Diễn Xuân lập, căn cứ vào chính sách bồi thường, hỗ trợ của UBND tỉnh Nghệ An tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án trên thì việc UBND huyện DC ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB tại xã Diễn Xuân trong đó có thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05 là đúng theo quy định của pháp luật. UBND huyện DC đã tiến hành kiểm tra, rà soát và trả lời nhiều lần nội dung theo đơn của ông Ngô Sỹ N, tuy nhiên đến nay ông không thống nhất kết quả giải quyết của UBND huyện DC mà gửi đơn khởi kiện lên Tòa án. Vậy đề nghị Tòa án nhân tỉnh Nghệ An xem xét, xử lý vụ việc theo quy định.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã Quảng Châu giữ nguyên ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện là UBND huyện DC và Chủ tịch UBND huyện DC; đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ Bà Phạm Thị T3, anh Ngô Sỹ H3, anh Ngô Sỹ T4 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N; đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

+ Ông Ngô Sỹ V trình bày: Ông là con của cụ H5 và cụ T2; cụ H5 chết năm 2021; cụ T2 nay nằm một chỗ, không biết gì. Cụ H5, cụ T2 có 05 người con như người khởi kiện khai. Năm 2017, cụ H5 và cụ T2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1048,4m² nhưng ông không biết hộ khẩu gia đình có bao nhiêu nhân khẩu. Năm 2021, thửa đất số 217 bị Nhà nước thu hồi đất. Gia đình ông tham gia sản xuất trên đất cùng cụ H5 và cụ T2. Năm 2021, ông đã nhận tiền đền bù thửa đất số 217 là 188.826.000 đồng gồm 08 suất cho vợ chồng cụ T2, gia đình ông N và gia đình ông, cụ thể từng mục như thế nào thì ông không biết. Ông V xin xét xử vắng mặt và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bà Võ Thị H4 trình bày: Bà là vợ của ông Ngô Sỹ V. Bà cùng ông V, anh Đông sản xuất trên thửa đất số 217 từ năm 2017 cho đến khi thửa đất bị thu hồi; bà không biết thửa đất được cấp cụ thể cho ai. Bà chỉ biết thửa đất bị thu hồi và được đền bù 188.826.000 đồng (ông V nhận) cho gia đình cụ T2, gia đình ông N, gia đình ông V, tổng 08 suất; cụ thể từng mục như thế nào thì bà không biết. Bà H4 xin xét xử vắng mặt và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bà Ngô Thị N2 trình bày: Bà là con của cụ H5 và cụ T2; cụ H5 chết năm 2021; cụ T2 đang sống cùng ông V. Cụ T2, cụ H5 có 05 người con như ông V trình bày. Bà không liên quan gì đến thửa đất số 217 và không yêu cầu gì về số tiền đền bù này; đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Anh Nguyễn Ánh S2 và anh Nguyễn Ngọc S3 trình bày: ông, bà ngoại các anh là cụ Ngô Sỹ H5 và cụ Võ Thị T2 (tên gọi khác Võ Thị G) sinh được 05 người con gồm: Ngô Thị N3 (mẹ anh S2, anh S3), Ngô Sỹ N5, Ngô Thị N2, Ngô Sỹ V và Ngô Sỹ N, nhưng tại thời điểm cấp đất theo Nghị định 64 liên quan đến thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.348,9m² địa chỉ tại xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, thì hộ của gia đình cụ H5 chỉ có vợ chồng cụ H5 và gia đình cậu Ngạn. Cụ H5 chết năm 2021. Mẹ các anh là bà Ngô Thị N3 lấy bố là ông Nguyễn Thái B và sinh được ba người con gồm: Nguyễn Văn M2 (đã chết), anh Nguyễn Ánh S2 và anh Nguyễn Ngọc S3. Bà N3 chết năm 2011. Các anh không biết gì về việc thu hồi đất; đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Thái B trình bày: Vợ ông là bà Ngô Thị N3, con gái của cụ Ngô Sỹ H5 và cụ Võ Thị T2. Ông không biết thửa đất của bố mẹ vợ ở bị thu hồi

như thế nào; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Anh Ngô Sỹ L và chị Ngô Thị K trình bày: ông, bà nội anh, chị là cụ Ngô Sỹ H5 và cụ Võ Thị T2 (tên gọi khác Võ Thị G) sinh được 05 người con gồm: Ngô Thị N3, Ngô Sỹ N5 (bố anh, chị), Ngô Thị N2, Ngô Sỹ V và Ngô Sỹ N, nhưng tại thời điểm cấp đất theo Nghị định 64 liên quan đến thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.348,9m² địa chỉ tại xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, thì hộ của gia đình cụ H5 chỉ có vợ chồng cụ H5 và gia đình chú Ngạn. Cụ H5 chết năm 2021. Bố anh, chị là ông Ngô Sỹ N5 lấy mẹ là Trương Thị T4 và sinh được ba người con gồm: Ngô Sỹ L, Ngô Thị N4 và Ngô Thị K. Ông N5 chết năm 2009. Anh, chị không biết gì về việc thu hồi đất; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bà Trương Thị T4 trình bày: Chồng bà là ông Ngô Sỹ N5, con trai của cụ Ngô Sỹ H5 và cụ Võ Thị T2. Bà không biết thửa đất của bố mẹ chồng ở bị thu hồi như thế nào; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bà Võ Thị T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, ông N sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện yêu cầu: Huỷ một phần Quyết định số: 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC; một phần Quyết định 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Giao đất ở tại vùng quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân; hủy văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/08/2021 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An “Về việc xử lý nội dung đơn kiến nghị của ông Ngô Sỹ N”; hủy Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/08/2022 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An “V/v trả lời nội dung kiến nghị của ông Ngô Sỹ N”; buộc UBND huyện DC (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch UBND xã QC) trả lại diện tích thu hồi trái với quy định pháp luật cho gia đình hoặc đền bù bằng tiền tương xứng với giá thị trường. Ông Ngô Sỹ N, người đại diện theo ủy quyền của ông N là ông Đinh Viết S và Luật sư Trần Thanh M đều xác định thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.348,9m², địa chỉ tại xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An cấp năm 1994 là cấp cho 03 người gồm ông H5, bà Trạch và ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 77 Luật đất đai năm 2013, Điều 10, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Quyết định số 58/2015 ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N về việc hủy một phần Quyết định 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC; một phần Văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/08/2021 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An “Về việc xử lý nội dung đơn kiến nghị của ông Ngô Sỹ N”; Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/08/2022 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An “V/v trả lời nội dung kiến nghị của ông Ngô Sỹ N”. Buộc UBND xã Quảng Châu phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định. Về án phí: Buộc người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC, Văn bản số 1812/UBND - TNMT ngày 05/8/2021 của UBND huyện DC, Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/8/2022 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Sỹ N nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

Yêu cầu người kế thừa của UBND huyện DC là Chủ tịch UBND xã QC trả lại diện tích thu hồi trái với quy định pháp luật cho gia đình ông N hoặc đền bù bằng tiền tương xứng với giá thị trường hiện nay, là yêu cầu thực hiện hành vi hành chính sẽ được Tòa án xem xét khi xem xét các quyết định hành chính nói trên.

Tại phiên tòa, ông N sửa đổi bổ sung nội dung khởi kiện yêu cầu: hủy một phần Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC về

việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Giao đất ở tại vùng quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hòa, xã Diễn Xuân là quyết định hành chính liên quan nên được xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND do UBND huyện DC ban hành ngày 26/5/2021; Văn bản số 1812/UBND - TNMT do UBND huyện DC ban hành ngày 05/8/2021; Văn bản số 2230/UBND-TNMT do UBND huyện DC ban hành ngày 31/8/2022. Ngày 25/12/2022, ông Ngô Sỹ N khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện và Quyết định hành chính liên quan:

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Để thực hiện Dự án Giao đất ở tại vùng Quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hoa, UBND xã Diễn Xuân đã tiến hành lập hồ sơ trình UBND huyện DC thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của 07 hộ gia đình, cá nhân với diện tích đề nghị thu hồi là 6.933m². UBND huyện DC đã ban hành Thông báo về việc thu hồi đất số 48/TB-UBND ngày 25/3/2021. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã tiến hành làm việc với các hộ dân bị ảnh hưởng, kiểm kê hiện trạng; thông báo công khai dự thảo phương án bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất. Theo Thông báo về việc thu hồi đất số 48/TB-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện DC thì Thông báo được gửi cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án; xóm trưởng xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân. Ngày 26/5/2021, UBND huyện DC ban hành Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND, trong đó hộ ông Ngô Sỹ H5 – bà Võ Thị T2 bị thu hồi 1.048,4m² đất LUC tại thửa 217, tờ bản đồ số 5. Cùng ngày 26/5/2021, UBND huyện DC ban hành Quyết định số 1445/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cho 07 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Ngô Sỹ H5 – bà Võ Thị T2 với tổng các khoản 188.826.000 đồng.

Theo Sổ hộ khẩu số 420412971 ngày 01/11/2013 và Giấy chứng tử của ông Ngô Sỹ H5 có tại hồ sơ thu hồi và bồi thường, giải phóng mặt bằng của UBND huyện DC thì tại thời điểm thu hồi đất năm 2021, hộ ông Ngô Sỹ H5 (chủ hộ, chết ngày 28/01/2021) có 05 khẩu gồm: bà Võ Thị T2 (vợ ông H5), ông Ngô Sỹ N (con ông H5), bà Phạm Thị T3 (vợ ông N), anh Ngô Sỹ H3 (con ông N), anh Ngô Sỹ T4 (con ông N). Theo xác nhận của UBND xã Diễn Xuân vào năm 2021 (không ghi ngày tháng) thì nhân khẩu của hộ bà Võ Thị T2 nhưng đã tách hộ riêng gồm: hộ bà Võ Thị T2 gồm 05 khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp và hộ ông Ngô Sỹ V có 03 khẩu trực tiếp sản

xuất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp; tổng có 08 khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. Tài sản bị thu hồi là thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05, diện tích bị ảnh hưởng là 1048,4m², đất chuyên trồng lúa, được UBND huyện DC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 655937 ngày 10/3/2017 cho hộ ông Ngô Sỹ H5. Tại phiên tòa, ông N thừa nhận thửa đất được cấp cho 03 nhân khẩu là ông Hoãn, ông Trạch và ông N vào năm 1994; còn bà T3 và anh H3, anh T4 không được cấp thửa đất này.

Căn cứ vào Giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng đất của UBND xã Diễn Xuân thì thửa đất được sử dụng từ năm 1994. Tại báo cáo số 110/UBND-ĐC ngày 23/05/2025 của UBND xã Xuân Thập thì thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1048,4m² được giao cho hộ gia đình ông Ngô Sỹ H5 và bà Võ Thị T2 với số khẩu là 03 nhân khẩu theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về đẩy mạnh vận động nông dân “đón điền đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất, chia khẩu theo Nghị định số 64 năm 1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân vào mục đích sản xuất nông nghiệp do UBND xã Diễn Xuân giao đất năm 2012. Như vậy, ngoài ông H5, bà Trạch thì nhân khẩu còn lại được giao đất là ông Ngô Sỹ N nên ông N có quyền được biết Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nhưng trong hồ sơ do UBND huyện DC (sau này là Ủy ban nhân dân xã QC) cung cấp không có tài liệu nào thể hiện thông báo được giao (hoặc thông báo) cho người có đất thu hồi, người được bồi thường biết, chỉ có 01 thông báo Công khai dự thảo phương án bồi thường; 01 biên bản kết thúc công khai, niêm yết công khai phương án bồi thường GPMB tại xã Diễn Xuân. Quá trình giải quyết vụ án, UBND xã Quảng Châu cũng không cung cấp được tài liệu nào thể hiện các Thông báo, các Quyết định được giao (hoặc thông báo) cho ông Ngô Sỹ N là chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 26/5/2021, UBND huyện DC ban hành Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND và Quyết định số 1445/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Giao đất ở tại vùng quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân.

Không đồng ý với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, ông Ngô Sỹ N đã làm đơn khiếu nại. Do dịch bệnh Covid 19 nên ông N không đến buổi làm việc về nội dung khiếu nại, đề nghị khi hết dịch sẽ khiếu nại tiếp nên UBND huyện DC đã ban hành Văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 xử lý đơn kiến nghị của ông Ngô Sỹ N. Ông Ngô Sỹ N tiếp tục có đơn khiếu nại

gửi UBND tỉnh Nghệ An. Do đơn của ông N chưa được giải quyết khiếu nại lần đầu nên UBND tỉnh Nghệ An chuyển đơn cho UBND huyện DC giải quyết. Ngày 31/8/2022, UBND huyện DC ban hành Văn bản số 2230/UBND-TNMT trả lời nội dung kiến nghị của ông Ngô Sỹ N. Như vậy, việc UBND huyện DC ban hành Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, Văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại Điều 24, Điều 66, 69 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, UBND huyện DC ban hành Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/8/2022 để trả lời nội dung kiến nghị trong khi ông Ngô Sỹ N khiếu nại, thẩm quyền giải quyết khiếu nại là Chủ tịch UBND huyện DC, là không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của Điều 203, 204 Luật đất đai năm 2013.

[4.2] Về nội dung:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 655937 ngày 10/3/2017 thì hộ ông Ngô Sỹ H5 được UBND huyện DC công nhận quyền sử dụng đất đối với 1048,4m² đất chuyên trồng lúa nước thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05 tại Đồng Tum, xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu (nay Quảng Châu), tỉnh Nghệ An. Để thực hiện Dự án Giao đất ở tại vùng Quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hoa, UBND huyện DC thu hồi 1048,4m² đất LUC của hộ ông Ngô Sỹ H5 và ông Võ Thị T2 là phù hợp.

Tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó hộ ông Ngô Sỹ H5 – bà Võ Thị T2 được bồi thường về đất là 55.000 đồng/m² x 1048,4m² = 57.662.000 đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và việc làm: 115.324.000 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống: 15.840.000 đồng; tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là: 188.826.000 đồng.

[4.2.3] Đối với nội dung ông Ngô Sỹ N khiếu nại về việc giá đất bồi thường và các khoản hỗ trợ chưa đảm bảo quy định:

- Đối với giá đất bồi thường 55.000 đồng/m²:

Căn cứ khoản 3 Điều 114 Luật đất đai 2013 về bảng giá đất và giá đất cụ thể: “UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể. Việc xác định giá đất cụ thể phải dựa trên cơ sở điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá đất thị trường và thông tin về giá đất trong cơ sở dữ liệu đất đai; áp dụng phương pháp định giá đất phù hợp. Căn cứ kết quả tư vấn xác định giá đất, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh trình Hội đồng thẩm định giá đất xem xét trước khi trình UBND cùng cấp

quyết định. Hội đồng thẩm định giá đất gồm Chủ tịch UBND cấp tỉnh làm Chủ tịch và đại diện của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất. Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.”

Tại Điều 16 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thực hiện xác định giá đất cụ thể:

“1. Trình tự thực hiện xác định giá đất cụ thể quy định tại Điều 15 của Nghị định này thực hiện theo quy định sau đây:

a) Xác định mục đích định giá đất cụ thể;

b) Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường; áp dụng phương pháp định giá đất;

c) Xây dựng phương án giá đất trình UBND cấp tỉnh;

d) Thẩm định phương án giá đất;

đ) Hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình UBND cấp tỉnh quyết định;

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất.

2. Hồ sơ xác định giá đất cụ thể trình UBND cấp tỉnh quyết định gồm có:

a) Tờ trình về phương án giá đất;

b) Dự thảo phương án giá đất;

c) Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất;

d) Văn bản thẩm định phương án giá đất.

3. Việc thẩm định phương án giá đất do Hội đồng thẩm định giá đất thực hiện, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất bao gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính làm thường trực Hội đồng; đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện nơi có đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do UBND cấp tỉnh quyết định”.

Căn cứ Điều 2 Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, giá đất cụ thể để giao đất tái định cư và giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Nghệ An: “ Ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể như sau:

a) Mức giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (mức giá đất không cao hơn giá trong Bảng giá đất nhân với hệ số K do UBND tỉnh ban hành hàng năm);

b) Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở”.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá đất trên địa bàn huyện Diên Châu, UBND huyện DC ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất đối với Dự án chia lô đất ở tại Đồng Tum, xóm Liên Hoa, xã Diên Xuân có giá là 55.000 đồng.

Trên cơ sở Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND huyện DC, Hội đồng bồi thường GPMB đã bồi thường về đất cho gia đình bà Trách diện tích thu hồi $1048,4\text{m}^2 \times 55.000 \text{ đồng/m}^2 = 57.662.000$ đồng là đảm bảo quy định.

- Đối với mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất: Tại điểm a, b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định:

“a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương”.

Tại Điều 23 Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

“1. Hình thức hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá do UBND tỉnh ban hành (trừ diện tích đất nông nghiệp là đất vườn, ao, đất nông nghiệp khác trong cùng thửa đất ở nhưng không được công nhận là đất ở đã được hỗ trợ khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Quy định này”.

Theo viện dẫn trên, gia đình bà Võ Thị T2 được hỗ trợ diện tích thu hồi $1048,4 \text{ m}^2 \times 55.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ lần} = 115.324.000$ đồng là đảm bảo quy định

- Đối với hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất: Tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng xác định: thời điểm thu hồi đất theo sổ hộ khẩu gia đình bà Võ Thị T2 gồm 05 người gồm bà Võ Thị T2, ông Ngô Sỹ N, bà Phạm Thị T3, anh Ngô Sỹ H3 và anh Ngô Sỹ T4 và 03 người trong gia đình ông Ngô Sỹ V đang trực tiếp sản xuất trên thửa đất bị thu hồi. Căn cứ vào diện tích đất nông nghiệp hộ ông Ngô Sỹ H5 và bà Võ Thị T2 được giao thì diện tích đất hộ ông H5 bị thu hồi $1.048,4\text{m}^2 / 1.617\text{m}^2 \times 100\% = 64,8\%$. Căn cứ điểm b, d Điều 22 Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 và khoản 7 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Nghệ An thì số tiền gia đình

ông N được hỗ trợ là 08 nhân khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x 11.000 đồng/kg = 15.840.000 đồng.

Như vậy, theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC, gia đình ông Ngô Sỹ N đã được bồi thường hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất theo quy định.

- Đối với chi phí đầu tư vào đất: Theo Điều 75, 76, 77 Luật đất đai 2013 quy định thì những trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại. Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC đã bồi thường toàn bộ số diện tích đất bị thu hồi nên không có căn cứ bồi thường chi phí đầu tư vào đất.

- Tại Văn bản 1812/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 của UBND huyện DC thể hiện ông Ngô Sỹ N khiếu nại cho rằng “gia đình ông không nhận được tiền bồi thường, giá đất bồi thường chưa đúng quy định, không hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho gia đình ông, không bồi thường chi phí đầu tư vào đất” nhưng tại phần trả lời nội dung khiếu nại UBND huyện DC không trả lời nội dung khiếu nại bồi thường chi phí đầu tư vào đất của ông N là giải quyết chưa đầy đủ nội dung khiếu nại.

- Đối với khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng: Theo quy định tại Điều 93 Luật đất đai 2013, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

Căn cứ Danh sách nhận tiền bồi thường, Phiếu chi ngày 26/5/2021 và Giấy xin nhận tiền bồi thường thì chỉ có chữ ký của ông Ngô Sỹ V và bà Võ Thị T2. Ông N có trong danh sách người có đất bị thu hồi nhưng tại hồ sơ nhận tiền bồi thường GPMB không có văn bản thỏa thuận hay văn bản ủy quyền nhận tiền bồi thường và hỗ trợ đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 5, diện tích 1048,4m² tại xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, Nghệ An là chưa đảm bảo quy định.

UBND huyện DC đã căn cứ vào giấy xin nhận tiền bồi thường và cam kết gia đình tự chịu trách nhiệm trong việc thỏa thuận phân chia số tiền bồi thường GPMB ngày 27/5/2021 của ông Ngô Sỹ V chi trả số tiền bồi thường cho bà Võ Thị T2 và ông Ngô Sỹ V đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05 mà không có văn bản ủy quyền của những người trong hộ gia đình là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người được hưởng tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB.

[4.3] Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N về yêu cầu huỷ một phần Quyết định thu hồi đất số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC và huỷ một phần quyết định hành chính liên quan là Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC về phê

duyet phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, phần liên quan đến thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05 tại Đồng Tum, xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; huỷ Văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An "Về việc xử lý nội dung đơn kiến nghị của ông Ngô Sỹ N và Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/8/2022 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An "V/v trả lời nội dung kiến nghị của ông Ngô Sỹ N". Buộc cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[4.4] Đối với nội dung yêu cầu UBND huyện DC trả lại diện tích thu hồi trái với quy định pháp luật cho gia đình ông N hoặc đền bù bằng tiền tương xứng với giá thị trường hiện nay. Như đã phân tích ở trên việc UBND huyện DC thu hồi đất và phê duyệt giá đất bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông N về nội dung này.

[5] Về án phí: Ông Ngô Sỹ N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Chủ tịch UBND xã QC là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của UBND huyện DC phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66, 69, 74, 75, 76, 77, 83, 84, 203, 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, 27, 29, 30, 31 Luật khiếu nại; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 58/2015 ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N về việc:

- Huỷ một phần Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Giao đất ở tại vùng quy hoạch khu dân cư Đồng Tum, xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu (nay là xã Quảng Châu), tỉnh Nghệ An đối với phần liên quan đến thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05, chủ sử dụng là hộ ông Ngô Sỹ H5 và bà Võ Thị T2.

- Huỷ một phần Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện DC về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, phần liên quan đến thửa đất số 217, tờ bản đồ số 05 tại Đồng Tum, xóm Liên Hoa (xóm 9 cũ), xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu (nay là xã Quảng Châu), tỉnh Nghệ An, chủ sử dụng là hộ ông Ngô Sỹ H5 và bà Võ Thị T2.

- Huỷ Văn bản số 1812/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An "Về việc xử lý nội dung đơn kiến nghị của ông Ngô Sỹ N".

- Huỷ Văn bản số 2230/UBND-TNMT ngày 31/8/2022 của UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An “V/v trả lời nội dung kiến nghị của ông Ngô Sỹ N”.

- Buộc cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật,

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Sỹ N về nội dung: yêu cầu người kế thừa của UBND huyện DC là Chủ tịch UBND xã Quảng Châu trả lại diện tích thu hồi trái với quy định pháp luật cho gia đình ông N hoặc đền bù bằng tiền tương xứng với giá thị trường hiện nay.

3. Về án phí: Chủ tịch UBND xã Quảng Châu phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Ngô Sỹ N số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ông N đã nộp (ông Võ Sỹ H nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001391 ngày 04/12/2023.

4. Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Người BVQ&LIHPCĐS;
- Lưu HSVA, Tòa HC, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Bá Võ

Nguyễn Thị Quế Anh

Nguyễn Thị Thu Từ